TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 18-9-2018
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyển.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hà; bà Dương Thị Thoa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên**.**

Ngày 18/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 97/2018/TLST - HNGĐ ngày 18/5/2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 10/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2018/QĐST - HNGĐ ngày 28/8/2018 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn Th - Sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Xóm 7, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

- *Bị đơn*: Chị Trần Thị M - Sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Xóm 7, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/5/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày:

Vê hôn nhân: Anh và chị Trần Thị M kết hôn vào ngày 29/7/1996, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 5/2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị M không chịu làm ăn, chơi bời tiêu tốn hết tài sản dẫn đến nợ nần. Anh có khuyên bảo nhưng chị M không nghe vẫn chứng nào tật nấy, không quan tâm đến chồng con, vun vén cho gia đình. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình và đoàn thể hòa giải nhưng không được, vợ chồng anh sống ly thân nhau từ đó cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay anh thấy tình cảm

không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, anh yêu cầu được ly hôn chị M.

Về con: Vợ chồng anh có 03 con chung là Nguyễn Văn D - Sinh ngày 16/7/1997; Nguyễn Thị L – Sinh ngày: 26/6/2000; Nguyễn Thành K – Sinh ngày: 30/4/2010. Hiện cháu D và cháu L đã trưởng thành, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết; còn cháu K, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị M cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, chị M đã biết được anh Th khởi kiện xin ly hôn chị ra Tòa án nhưng chị vẫn cố tình vắng mặt, không hợp tác, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không nêu ý kiến của mình, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa hôm nay, chị M vẫn vắng mặt nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt chị M, còn anh Th vẫn giữ nguyên quan điểm của mình là được ly hôn với chị M.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn Th về yêu cầu xin ly hôn và nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của anh Nguyễn Văn Th, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Nga Sơn.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã đến tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho chị Trần Thị M biết việc anh Nguyễn Văn Th xin ly hôn chị. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị M vắng mặt nên không thống nhất được hướng giải quyết vụ án. Ngày 28/8/2018, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, chị M vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Như vậy, việc chị M không đến Tòa án để giải quyết vụ án là trường hợp cố tình trốn tránh, nên theo quy định khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử lần hai - vắng mặt chị M.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Th và chị Trần Thị M kết hôn ngày 29/7/1996, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, không cản trở, cưới có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh chị sống hạnh phúc đến tháng 5/2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị M không chịu làm

ăn, chơi bời tiêu tốn hết tài sản dẫn đến nợ nần. Anh có khuyên bảo nhưng chị M không nghe vẫn chứng nào tật nấy, không quan tâm đến chồng con, vun vén cho gia đình. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không được. Anh Th và chị M sống ly thân nhau từ đó cho đến nay.

Tại biên bản xác minh ngày 08/6/2018, xóm trưởng xóm 7, xã Nga Liên cũng xác nhận: Anh Th và chị M kết hôn với nhau từ năm 1996 đến nay, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn. Gần đây, vợ chồng không thường xuyên ở với nhau, chị M chơi bời, làm ăn thua lỗ dẫn đến vợ chồng nợ nần. Hiện nay, chị M không ở nhà mà đi đâu đó nhưng ở quanh trong huyện N.

HĐXX thấy cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho anh Th được ly hôn chị M là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Anh Th và chị M có 03 con chung là Nguyễn Văn D - Sinh ngày 16/7/1997; Nguyễn Thị L – Sinh ngày: 26/6/2000; Nguyễn Thành K – Sinh ngày: 30/4/2010. Hai cháu D và L đã đến tuổi trưởng thành, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét; còn cháu K, anh Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị M cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Nguyện vọng của cháu K là nếu bố mẹ cháu không ở được với nhau thì cháu có nguyện vọng được ở với bố, vì ở với bố rất tốt.

HĐXX thấy, nguyện vọng nuôi con của anh Th là phù hợp vì chị M không thường xuyên ở nhà nên lâu nay việc chăm sóc con chủ yếu là do anh Th, mặt khác nguyện vọng của cháu K là được ở với bố. Để tránh xáo trộn cuộc sống sinh hoạt cũng như học tập của cháu nên cần xử giao cháu K cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp với pháp luật và thực tế.

[4] Về tài sản: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn Th, cho anh Nguyễn Văn Th được ly hôn chị Trần Thị M.

2. Về con: Công nhận anh Th và chị M có 03 con chung là Nguyễn Văn D - Sinh ngày 16/7/1997; Nguyễn Thị L – Sinh ngày: 26/6/2000; Nguyễn Thành K –

Sinh ngày: 30/4/2010. Cháu D và cháu L đã đến tuổi trưởng thành, còn cháu K giao cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Th phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà anh Th đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số AA/2016/0002766 ngày 18/5/2018 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn; anh Th đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt anh Th, vắng mặt chị M. Anh Th có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị M có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Nga Liên, huyện Nga Sơn;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Tuyển